# KHẢO SÁT VIỆC SỬ DỤNG CÔNG NGHÊ THÔNG TIN TRONG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN

## MỤC ĐICH KHẢO SÁT

Trong thời đại số, công nghệ thông tin (CNTT) không chỉ là công cụ hỗ trợ học tập mà còn là nền tảng thiết yếu giúp sinh viên phát triển toàn diện.Việc khảo sát mức độ sử dụng CNTT trong học tập giúp đánh giá sự phụ thuộc của sinh viên vào các thiết bị soosv, cũng như hiệu quả sử dụng thời gian. Khảo sát này nhằm xác định xu hướng, thói quen và những vấn đề thường gặp trong quá trình học tập sử dụng công nghệ của sinh viên, đặc biệt là trong môi trường đặc biệt là trong môi trường đại học. Trong thời đại số, công nghệ thông tin (CNTT) không chỉ là công cụ hỗ trợ học tập mà còn là nền tảng thiết yếu giúp sinh viên phát triển toàn diện. Việc khảo sát mức độ CNTT trong học tập giúp đánh giá sự phụ thuộc của sinh viên vào các thiết bị số, cũng như hiệu quả sử dụng thời gian. Khảo sát này nhằm xác định xu hướng, thói quen và những vấn đề thường gặp trong quá trình học tập sử dụng công nghệ của sinh viên, đặc biệt là trong môi trường đại học. Trong thời đại số, công nghệ thông tin (CNTT) không chỉ là công cụ hỗ trợ học tập mà cong là nền tảng thiết yếu giúp sinh viên phát triển toàn diện. Việc khảo sát mức độ CNTT trong học tập giúp đánh giá sự phụ thuộc của sinh viên vào các thiết bị số, cũng như hiệu quả sử dụng thời gian. Khảo sát này nhằm xác định xu hướng, thói quen và những vấn đề thường gặp trong quá trình học tập sử dụng công nghệ của sinh viên, đặc biệt là trong môi trường đại học. Trong thời đại số, công nghệ thông tin (CNTT) không chỉ là công cụ hỗ trợ học tập mà còn là nền tảng thiết yếu giúp sinh viên phát triển toàn diện.Việc khảo sát mức độ sử dụng CNTT trong học tập giúp đánh giá sự phụ thuộc của sinh viên vào các thiết bị số, cũng như hiệu quả sử dụng thời gian. Khảo sát này nhằm xác định xu hướng, thói quen và những vấn đề thường gặp trong quá trình học tập sử dụng công nghệ của sinh viên, đặc biệt là trong môi trường đặc biệt là trong môi trường đại học. Trong thời đại số, công nghệ thông tin (CNTT) không chỉ là công cụ hỗ trợ học tập mà còn là nền tảng thiết yếu giúp sinh viên phát triển toàn diện.

## ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KHẢO SÁT

Khảo sát được thực hiện bởi 20 sinh viên năm nhất ngành Công nghệ thông tin. Đối tượng được chọn ngẫu nhiên từ lớp KS24A và KS24B, đảm bảo sự đa dạng về nền tảng và trình độ. Dữ liệu được thu thập qua bảng hỏi trực tuyến bao gồm các câu hỏi định lượng và định tính. Bảng khảo sát xoay quanh các chủ đề như số giờ học/ngày, thiết bị sử dụng, nền tảng học trực tuyến phổ biến, thói quen học tập,và thời gian giải trí. Ngoài ra,sinh viên cũng được yêu cầu phản ánh về trải nghiệm học tập qua nền tảng số, khó khan gặp phải và đề xuất cải tiến. Khảo sát được thực hiện bởi 20 sinh viên năm nhất ngành Công nghệ thông tin. Đối tượng được chọn ngẫu nhiên từ lớp KS24A và KS24B, đảm bảo sự đa dạng về nền tảng và trình độ. Dữ liệu được thu thập qua bảng hỏi trực tuyến bao gồm các câu hỏi định lượng và định tính. Bảng khảo sát xoay quanh các chủ đề như số giờ học/ngày, thiết bị sử dụng, nền tảng học trực tuyến phổ biến, thói quen học tập,và thời gian giải trí. Ngoài ra,sinh viên cũng được yêu cầu phản ánh về trải nghiệm học tập qua nền tảng số, khó khan gặp phải và đề xuất cải tiến. Khảo sát được thực hiện bởi 20 sinh viên năm nhất ngành Công nghệ thông tin. Đối tượng được chọn ngẫu nhiên từ lớp KS24A và KS24B, đảm bảo sự đa dạng về nền tảng và trình độ. Dữ liệu được thu thập qua bảng hỏi trực tuyến bao gồm các câu hỏi định lượng và định tính. Bảng khảo sát xoay quanh các chủ đề như số giờ học/ngày, thiết bị sử dụng, nền tảng học trực tuyến phổ biến, thói quen học tập,và thời gian giải trí. Ngoài ra,sinh viên cũng được yêu cầu phản ánh về trải nghiệm học tập qua nền tảng số, khó khan gặp phải và đề xuất cải tiến. Khảo sát được thực hiện bởi 20 sinh viên năm nhất ngành Công nghệ thông tin. Đối tượng được chọn ngẫu nhiên từ lớp KS24A và KS24B, đảm bảo sự đa dạng về nền tảng và trình độ. Dữ liệu được thu thập qua bảng hỏi trực tuyến bao gồm các câu hỏi định lượng và định tính. Bảng khảo sát xoay quanh các chủ đề như số giờ học/ngày, thiết bị sử dụng, nền tảng học trực tuyến phổ biến, thói quen học tập,và thời gian giải trí. Ngoài ra,sinh viên cũng được yêu cầu phản ánh về trải nghiệm học tập qua nền tảng số, khó khan gặp phải và đề xuất cải tiến.

## THỐNG KÊ SỐ LIỆU

Tổng thời gian trung bình sinh viên sử dụng CNTT là 6.1 giờ/ngày. Trong đó, thời gian học tập chiếm khoảng 3.4 giờ và giải trí khoảng 2.7 giờ. Có 7 sinh viên dành hơn 7 giờ/ngày cho CNTT, trong khi 4 sinh viên sử dụng dưới 4 giờ. Điều này phản ánh sự khác biệt trong khả năng quản lý thời gian giữa các cá nhân.

-100% sinh viên sử dụng điện thoại và laptop để học

-85% dung các nền tảng như Zoom,Google Meet để tham gia lớp học online

-90% thường xuyên sử dụng Youtobe hoặc mạng xã hooij trong giờ nghỉ giải lao

-15% sử dụng máy tính bảnh,và chỉ 10% dung máy tính để bàn

- Các phần mềm phổ biến nhất: MS Teams, Google Docs, Zoom, VS Code

- Số lượng thiết bị trung bình mỗi sinh viên sở hữu: 2.3 thiết bịTổng thời gian trung bình sinh viên sử dụng CNTT là 6.1 giờ/ngày. Trong đó, thời gian học tập chiếm khoảng 3.4 giờ và giải trí khoảng 2.7 giờ. Có 7 sinh viên dành hơn 7 giờ/ngày cho CNTT, trong khi 4 sinh viên sử dụng dưới 4 giờ. Điều này phản ánh sự khác biệt trong khả năng quản lý thời gian giữa các cá nhân.

-100% sinh viên sử dụng điện thoại và laptop để học

-85% dung các nền tảng như Zoom,Google Meet để tham gia lớp học online

-90% thường xuyên sử dụng Youtobe hoặc mạng xã hooij trong giờ nghỉ giải lao

-15% sử dụng máy tính bảnh,và chỉ 10% dung máy tính để bàn

- Các phần mềm phổ biến nhất: MS Teams, Google Docs, Zoom, VS Code

- Số lượng thiết bị trung bình mỗi sinh viên sở hữu: 2.3 thiết bị Tổng thời gian trung bình sinh viên sử dụng CNTT là 6.1 giờ/ngày. Trong đó, thời gian học tập chiếm khoảng 3.4 giờ và giải trí khoảng 2.7 giờ. Có 7 sinh viên dành hơn 7 giờ/ngày cho CNTT, trong khi 4 sinh viên sử dụng dưới 4 giờ. Điều này phản ánh sự khác biệt trong khả năng quản lý thời gian giữa các cá nhân.

-100% sinh viên sử dụng điện thoại và laptop để học

-85% dung các nền tảng như Zoom,Google Meet để tham gia lớp học online

-90% thường xuyên sử dụng Youtobe hoặc mạng xã hooij trong giờ nghỉ giải lao

-15% sử dụng máy tính bảnh,và chỉ 10% dung máy tính để bàn

- Các phần mềm phổ biến nhất: MS Teams, Google Docs, Zoom, VS Code

- Số lượng thiết bị trung bình mỗi sinh viên sở hữu: 2.3 thiết bị

## PHÂN TÍCH VÀ NHẬN XÉT

Kết quả khảo sát cho thấy có sự chênh lệch đáng kể giữ ,mục đích học tập và giải trí. Nhiều sinh viên chưa có kế hoạch cụ thể cho việc sử dụng CNTT. Một số sinh viên cho rằng học online kém hiệu quả hơn học trực tuyến do mất tập trung, dễ bị xao nhãng bởi các ứng dụng giải trí. Mặt khác, những sinh viên có thời khóa biểu rõ ràng thường đạt hiệu suất học tập tốt hơn. Có 65% sinh viên mong muốn nhà trường tổ chức các khóa học về kĩ năng học tập số và quản lí thời gian. Ngoài ra, một số đề xuất them công cụ học tập như thư viện số, nền tảng học liệu đa phương tiện cũng được đề cập. Kết quả khảo sát cho thấy có sự chênh lệch đáng kể giữa mục địch học tập và giải trí. Nhiều sinh viên chưa có kế hoạch cụ thể cho việc sử dụng CNTT. Một số sinh viên cho rằng học online kém hiệu quả hơn học trực tuyến do mất tập trung, dễ bị xao nhãng bởi các ứng dụng giải trí. Mặt khác, những sinh viên có thời khóa biểu rõ ràng thường đạt hiệu suất học tập tốt hơn. Có 65% sinh viên mong muốn nhà trường tổ chức các khóa học về kĩ năng học tập số và quản lí thời gian. Ngoài ra, một số đề xuất them công cụ học tập như thư viện số, nền tảng học liệu đa phương tiện cũng được đề cập. Kết quả khảo sát cho thấy có sự chênh lệch đáng kể giữa mục địch học tập và giải trí. Nhiều sinh viên chưa có kế hoạch cụ thể cho việc sử dụng CNTT. Một số sinh viên cho rằng học online kém hiệu quả hơn học trực tuyến do mất tập trung, dễ bị xao nhãng bởi các ứng dụng giải trí. Mặt khác, những sinh viên có thời khóa biểu rõ ràng thường đạt hiệu suất học tập tốt hơn. Có 65% sinh viên mong muốn nhà trường tổ chức các khóa học về kĩ năng học tập số và quản lí thời gian. Ngoài ra, một số đề xuất them công cụ học tập như thư viện số, nền tảng học liệu đa phương tiện cũng được đề cập.

## KẾT LUẬN VÀ ĐỀ SUẤT

Việc sử dụng CNTT trong học tập là xu thế tất yếu. Tuy nhiên, để tối ưu hóa lợi ích, sinh viên cần được hướng dẫn cách sử dụng công nghệ một cách thông minh và hiệu quả. Khuyến nghị dành cho nhà trường bao gồm việc mở rộng hạ tầng công nghệ, tổ chức hội thảo, workshop nâng cao kỹ năng học tập số. Đồng thời, cố vấn học tập cần hỗ trợ sinh viên thiết lập kế hoạch học tập cá nhân phù hợp. Đối với sinh viên, việc duy trì kỷ luật học tập, tránh xa yếu tố gây xao nhãng và khai thác công nghệ đúng mục đích là chìa khóa dẫn đến thành công trong mỗi trường học tập hiện đại. Việc sử dụng CNTT trong học tập là xu thế tất yếu. Tuy nhiên, để tối ưu hóa lợi ích, sinh viên cần được hướng dẫn cách sử dụng công nghệ một cách thông minh và hiệu quả. Khuyến nghị dành cho nhà trường bao gồm việc mở rộng hạ tầng công nghệ, tổ chức hội thảo, workshop nâng cao kỹ năng học tập số. Đồng thời, cố vấn học tập cần hỗ trợ sinh viên thiết lập kế hoạch học tập cá nhân phù hợp. Đối với sinh viên, việc duy trì kỷ luật học tập, tránh xa yếu tố gây xao nhãng và khai thác công nghệ đúng mục đích là chìa khóa dẫn đến thành công trong mỗi trường học tập hiện đại. Việc sử dụng CNTT trong học tập là xu thế tất yếu. Tuy nhiên, để tối ưu hóa lợi ích, sinh viên cần được hướng dẫn cách sử dụng công nghệ một cách thông minh và hiệu quả. Khuyến nghị dành cho nhà trường bao gồm việc mở rộng hạ tầng công nghệ, tổ chức hội thảo, workshop nâng cao kỹ năng học tập số. Đồng thời, cố vấn học tập cần hỗ trợ sinh viên thiết lập kế hoạch học tập cá nhân phù hợp. Đối với sinh viên, việc duy trì kỷ luật học tập, tránh xa yếu tố gây xao nhãng và khai thác công nghệ đúng mục đích là chìa khóa dẫn đến thành công trong mỗi trường học tập hiện đại.



NHẬN XÉT:

-Học sinh lớp A và B co tổng số giờ học và giải trí bằng nhau

cam:mssv

xanh :tổng giờ học

Mục lục

[KHẢO SÁT VIỆC SỬ DỤNG CÔNG NGHÊ THÔNG TIN TRONG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN 1](#_Toc210289761)

[I. MỤC ĐICH KHẢO SÁT 1](#_Toc210289762)

[II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KHẢO SÁT 1](#_Toc210289763)

[III. THỐNG KÊ SỐ LIỆU 1](#_Toc210289764)

[IV. PHÂN TÍCH VÀ NHẬN XÉT 1](#_Toc210289765)

[V. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ SUẤT 1](#_Toc210289766)